

Xây dựng và hoạt động của lực lượng an ninh miền Nam giai đoạn 1973-1975

Đào Thị Bích Hồng*

TÓM TẮT

Vai trò của Đảng Lao động Việt Nam trong việc định hình cơ cấu tổ chức, hoạt động lực lượng an ninh miền Nam giai đoạn 1972-1975 là một chủ đề có ý nghĩa lịch sử và học thuật đáng kể. Mục đích của bài viết là làm rõ quá trình xây dựng, phát triển và hoạt động của lực lượng của An ninh miền Nam trong đấu tranh thi hành hiệp định Paris và giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975) dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ thêm quá trình lực lượng An ninh miền Nam được củng cố và tăng cường, kiện toàn hệ thống tổ chức, đẩy mạnh hoạt động, làm thất bại những hoạt động gián điệp, tình báo của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa, góp phần làm chuyển biến so sánh lực lượng trên chiến trường, tạo nên thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia có vị trí đặc biệt quan trọng, là một trong những thành tố quyết định đến sự ổn định chính trị và phát triển toàn diện của đất nước. Nghiên cứu về xây dựng và hoạt động của lực lượng An ninh miền Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt trong những năm 1973-1975, không chỉ ôn lại một chặng đường gian lao và anh dũng của Công an nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh lịch sử mang tính chất thời đại và có tầm vóc quốc tế, mà còn khơi dậy niềm tự hào của Nhân dân trong sự nghiệp vì an ninh Tổ quốc ngày nay.

Từ khoá: xây dựng lực lượng, Đảng Lao động Việt Nam, an ninh miền Nam, kháng chiến chống Mỹ, thi hành hiệp định Paris, Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975

MỞ ĐẦU

Giai đoạn 1973-1975 là giai đoạn lịch sử quan trọng trong lịch sử Việt Nam, được đánh dấu bằng những chuyển biến mạnh mẽ về chính trị, quân sự và chiến lược của các bên tham chiến dẫn đến thắng lợi vang dội của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là thắng lợi của truyền thống yêu nước, trí thông minh và tài thao lược của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do; trong đó có sự góp sức của lực lượng an ninh miền Nam, một bộ phận quan trọng của lực lượng Công an Nhân dân Việt Nam.

Để có thể góp phần đáng kể vào cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định Paris đầy cam go, thách thức và thực hiện thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, thống nhất đất nước, thu non sông Việt Nam về một mối, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng an ninh miền Nam được xây dựng, củng cố, lớn mạnh và phát triển. Cùng với sự trưởng thành nhanh chóng trên mọi phương diện, lực lượng an ninh miền Nam đã hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò của mình trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, góp phần đẩy nhanh cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng.

NỘI DUNG CHÍNH

Yêu cầu đối với lực lượng an ninh miền Nam trong giai đoạn mới

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (27-1-1973), các ban liên hợp quân sự hai bên, bốn bên và các tổ kiểm soát quốc tế (gồm đại diện 4 nước: Ba Lan, Hungary, Indonesia, Canada) được thành lập để bảo đảm việc thi hành Hiệp định Paris. Ngày 29-3-1973, Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn làm lễ cuốn cờ, 2.051 lính Mỹ rút khỏi miền Nam. Cùng ngày, những quân nhân cuối cùng của Hàn Quốc và Philippines cũng rời miền Nam Việt Nam.

Mặc dù Mỹ phải rút quân và cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam, nhưng vẫn chưa chịu từ bỏ ảnh hưởng ở miền Nam. Họ tiếp tục theo đuổi chiến lược chiến tranh Việt Nam hoá, cùng với chính quyền Việt Nam Cộng hòa phá hoại Hiệp định Paris. Mỹ điều chỉnh chiến lược đối ngoại, thực hiện hoà hoãn với Liên Xô, Trung Quốc, tuyên truyền về một “kỷ nguyên hòa bình”. Mặt khác, Mỹ duy trì một lực lượng hải quân và không quân ở Vịnh Bắc Bộ, Thái Lan và Guam, để lại ở miền Nam “những người lính không mặc quân phục”; đổi tên cơ quan chỉ huy

Trường Đại học Bách Khoa,
ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Đào Thị Bích Hồng, Trường Đại học Bách
Khoa, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: daobichhong@hcmut.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 31-8-2023
- Ngày chấp nhận: 23-10-2023
- Ngày đăng: 15-11-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.942>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Hồng DT B. **Xây dựng và hoạt động của lực lượng an ninh miền Nam giai đoạn 1973-1975.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S150-S156.

quân sự Mỹ (MACV) thành cơ quan ngoại giao - tùy viên quốc phòng (DAO).

Theo Hiệp định Paris, chính quyền Sài Gòn không tồn tại như một chính quyền và lực lượng chính trị duy nhất ở miền Nam, nhưng họ lại muốn “được tồn tại như một quốc gia độc lập”. Chính quyền Níchxơn “vẫn kiên trì ủng hộ Thiệu”. Tổng thống Mỹ bí mật hứa hẹn tiếp tục “viện trợ quân sự và kinh tế đầy đủ” và “phản ứng với toàn bộ sức mạnh nếu Bắc Việt Nam vi phạm hiệp định”. Níchxơn cam kết, Mỹ “sẽ tiếp tục công nhận Chính phủ Việt Nam Cộng hòa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của Nam Việt Nam”. Vì thế, Nguyễn Văn Thiệu ngang nhiên tuyên bố bắt đầu “cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ ba”, “tăng cường các trận đánh trên không và trên bộ vào các căn cứ đối phương, đồng thời mở hàng loạt chiến dịch chiếm lãnh thổ trên vùng đất mà Chính phủ Cách mạng lâm thời chiếm giữ dọc bờ biển phía Đông, trong vùng tam giác sắt và ở vùng đồng bằng sông Cửu Long” [1, tr.331, 333].

Một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện âm mưu, kế hoạch kéo dài chiến tranh của Mỹ là tiến hành chiến tranh gián điệp. Tổ chức tình báo CIA của Mỹ hoạt động dưới danh nghĩa “Tổ chức cứu trợ và phát triển” (USAID). CIA củng cố các chi nhánh ở các vùng chiến thuật, đưa nhân viên làm cố vấn ở các tỉnh, trực tiếp can thiệp sâu vào công việc nội bộ ở miền Nam, quyết định những chủ trương lớn của các tổ chức tình báo, gián điệp, cảnh sát đặc biệt và an ninh quân đội Việt Nam Cộng hòa. CIA còn lập ra một số tổ chức tình báo trá hình dưới danh nghĩa hoạt động kinh tế, văn hóa, giáo dục. Các tổ chức tình báo, gián điệp như Đặc ủy Trung ương tình báo, tình báo quân sự, biệt đội sư tử, biệt kích, tình báo vùng chiến thuật, tiểu khu, chi khu cũng được cài tổ, chọn lọc phục vụ cho âm mưu điều tra, thu thập tin tức, phá hoại và gây chiến tranh trở lại.

Mặt khác, CIA còn tiến hành bố trí lực lượng dưới hình thức biệt phái, thôi việc hoàn lương, chuyển ngành, nắm những phần tử cầm đầu, những tổ chức phản động trong các tôn giáo, đảng phái và phe nhóm chính trị, vừa phục vụ âm mưu trước mắt, vừa chuẩn bị chống phá lâu dài. CIA Sài Gòn chuyển tổ chức theo danh nghĩa “trợ lý đặc biệt cho Đại sứ Mỹ”, lập tổ chức CIA theo 4 vùng chiến thuật (Đà Nẵng, Nha Trang, Biên Hoà, Cần Thơ) và Biệt khu Sài Gòn. Ở cấp tỉnh có sĩ quan CIA điều hành hoặc làm cố vấn trực tiếp cho các cơ quan tình báo, cảnh sát đặc biệt; lập ra một số tổ chức tình báo trá hình, ngụy trang dưới danh nghĩa hoạt động kinh tế, văn hóa, giáo dục, nhằm điều tra, thu thập tin tức, phá hoại, gây chiến tranh tâm lý... Phủ Đặc ủy tình báo có tới 21000 người, tìm cách

đánh sâu vào nội bộ lực lượng cách mạng, thu thập tin tức tình báo chiến lược [2, tr.870].

Trước tình hình trên, tháng 6-1973, Bộ Chính trị nhận định: “Âm mưu cơ bản và lâu dài của đế quốc Mĩ và tay sai là tìm mọi cách xoá bỏ sự tồn tại của chính quyền và quân đội cách mạng để chúng độc chiếm miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành một nước riêng với một chế độ chính trị “quốc gia” thân Mĩ, một nền kinh tế và văn hóa chịu sự chi phối của Mĩ. Đế quốc Mĩ vẫn tiếp tục duy trì một sự cam kết nhất định về quân sự và tiếp tục giúp đỡ nguy quyền Sài Gòn để cho bọn tay sai đủ sức đứng vững và đối phó với miền Bắc, đồng thời đảm bảo cho Mĩ bám trụ lâu dài ở miền Nam, mà tránh được nguy cơ phải dính líu trực tiếp vào một cuộc chiến tranh mới ở miền Nam” [3, tr.147]. Tính chất cuộc đấu tranh ở miền Nam vẫn là giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mĩ, mà trực tiếp là chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Yêu cầu về nhiệm vụ mới đặt ra đối với lực lượng An ninh miền Nam là phải ra sức phục vụ tốt cho cuộc đấu tranh chống Mĩ, cứu nước, tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, giữ vững an ninh hậu phương trong bất cứ tình huống nào, góp phần đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của Mĩ và Chính quyền Việt Nam Cộng hòa, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Xây dựng lực lượng an ninh miền Nam không ngừng lớn mạnh

Một ngày sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Bộ Công an ra Chỉ thị số 132 về công tác cấp bách trong tình hình hòa bình đã được lập lại, nhấn mạnh nhiệm vụ tích cực chi viện cho an ninh miền Nam, phục vụ tốt việc thi hành Hiệp định Paris, đưa cách mạng tiến lên không ngừng; tập trung nghiên cứu và bố trí một thể trận hoàn chỉnh để tiến hành cuộc đấu tranh một cách chủ động, vững vàng. Bộ Công an cấp tốc mở những lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ chuẩn bị chi viện trực tiếp cho An ninh miền Nam; chỉ đạo Ban Nghiên cứu miền Nam tăng cường công tác nắm tình hình, nghiên cứu và đề xuất các phương án tiến công chiếm lĩnh và quản lý an ninh, trật tự vùng mới giải phóng, đồng thời chuẩn bị một số tài liệu, sổ tay công tác nghiệp vụ, quản lý đô thị, vùng mới giải phóng gửi vào miền Nam. Bộ huy động hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ tăng cường cho An ninh miền Nam. Trung ương Đảng kịp thời ra các chỉ thị 218 và 219 về đấu tranh chống phản cách mạng, quản lý an ninh trật tự vùng mới giải phóng [2, tr.873].

Với sự chi viện của An ninh miền Bắc, công tác xây dựng và phát triển lực lượng an ninh miền Nam được

tiến hành khẩn trương, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ của cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định Paris, đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

Đầu năm 1974, cục diện chiến trường miền Nam đã có những chuyển biến mới thuận lợi cho cách mạng. Các thế lực phản động, tay sai của Mỹ đã suy yếu về mọi mặt, thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam xuất hiện.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, từ ngày 2-4 đến ngày 16-4-1974, Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam tổ chức Hội nghị an ninh toàn miền Nam lần thứ 2. Hội nghị xác định nhiệm vụ trước mắt của công tác an ninh là: “phải đánh bại chiến tranh gián điệp của Mỹ-ngụy, trước mắt làm thất bại âm mưu bình định lấn chiếm mới của địch, đánh sập ngụy quân, ngụy quyền trong vùng địch tạm kiểm soát, bảo vệ vùng giải phóng vững chắc về mọi mặt, thiết lập một chính quyền dân tộc, dân chủ nhân dân thực sự, thực hiện một miền Nam Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà” [4, tr.1011].

Để quản lý vùng giải phóng rộng lớn, đáp ứng nhiệm vụ giữ đất, giữ dân, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ giành thắng lợi cho cách mạng, việc kiện toàn hệ thống tổ chức an ninh là vô cùng cần thiết. Cùng với biện pháp tích cực thành lập Tiểu ban trật tự; củng cố và tăng cường cán bộ cho Tiểu ban bảo vệ chính trị; bổ sung lực lượng cho Tiểu ban an ninh vũ trang; tăng cường cán bộ công tác văn phòng và nghiên cứu tổng hợp..., An ninh Trung ương Cục miền Nam còn tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý cho lực lượng an ninh các cấp.

Căn cứ vào yêu cầu công tác cán bộ trong giai đoạn mới, Ban An ninh Trung ương Cục quyết định bổ nhiệm một số cán bộ làm trưởng và phó các tiểu ban: Trật tự trị an, Văn phòng, Bảo vệ chính trị, An ninh vũ trang. Cụ thể: Bùi Thiện Ngộ được điều động từ Văn phòng Ban An ninh Trung ương Cục sang làm Phó Tiểu ban Bảo vệ chính trị; Nguyễn Tân (Hai Tân) được phân công làm Phó Văn phòng phụ trách công tác nghiên cứu tổng hợp; Hai Hồng, Phó Ban An ninh miền Tây Nam Bộ về An ninh Trung ương Cục làm Phó Tiểu ban Bảo vệ chính trị; Ba Bên ở Long Châu Hà về An ninh Trung ương Cục bổ sung vào Ban phụ trách Tiểu ban An ninh vũ trang. Ở miền Đông Nam Bộ, Hai An, Ủy viên Ban An ninh miền Đông được Thường vụ Trung ương Cục cử vào Ủy ban Liên hiệp quân sự bốn bên; Huỳnh Việt Thắng, Phó Ban An ninh Trung ương Cục được phân công xuống phụ trách Ban An ninh miền Đông...

Nhằm đáp ứng yêu cầu cán bộ tại chỗ, kịp thời phục vụ công tác đấu tranh chống càn quét, lấn chiếm, bèn

chạy việc tranh thủ sự chi viện cán bộ của An ninh miền Bắc, các trường đào tạo của An ninh Trung ương Cục và các khu tăng cường mở những lớp đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cho số cán bộ mới và số cán bộ cơ sở, tổ chức các đợt tập huấn cán bộ ngăn ngừa về nghiệp vụ công tác an ninh. Năm 1974, lực lượng An ninh miền Nam có 13.122 người (tăng 198% so với năm 1968). An ninh xã, ấp có 16.117 người và lực lượng cơ sở có hơn 20.000 người [4, tr.225].

Việc kiện toàn hệ thống an ninh miền Nam từ Trung ương Cục đến các khu, tỉnh, huyện và xã, cùng những hoạt động tích cực và hiệu quả đã góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định Paris, đập tan các hoạt động lấn chiếm, bình định của quân đội Việt Nam Cộng hòa, ngăn chặn kịp thời các hoạt động tình báo, gián điệp; hỗ trợ quần chúng nổi dậy diệt ác phá kim, bóc gỡ một số mạng lưới tế điệp của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Trong sự biến đổi nhanh chóng của tình hình chiến trường, tình hình quốc tế và nước Mỹ, cuối năm 1974, đầu năm 1975, Bộ Chính trị họp bàn về chủ trương và kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị chỉ rõ, chúng ta đang có thời cơ, đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài thời cơ này không có thời cơ nào khác. “Quyết tâm của ta là động viên những nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân ngụy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ ngụy quyền ở Trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà” [5, tr. 185]. Bộ Chính trị chỉ rõ: Ngay từ thời điểm này phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975-1976.

Sau trận trinh sát chiến lược Phước Long (6-1-1975), Bộ Chính trị quyết định “phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976”, đồng thời “phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975”. Để đảm bảo thắng lợi, phải làm hết sức mình, tăng cường lực lượng, đảm bảo đầy đủ về nhu cầu vật chất, kỹ thuật cho chiến trường, tuyển thêm 30 vạn quân, đẩy nhanh

việc huấn luyện bộ đội, đào tạo cán bộ; làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng trong quân đội, trong nhân dân, động viên toàn quân, toàn dân nêu cao ý chí “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”.

Trên chiến trường miền Nam, tổ chức bộ máy các ban an ninh tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhất là các ban an ninh xã. Cơ sở điệp báo, cơ sở bí mật và mạng lưới giao liên được phát triển thêm. An ninh Trung ương Cục và các khu cấp tốc mở những lớp bồi dưỡng, huấn luyện ngăn ngừa cho trinh sát vũ trang về công tác bảo vệ cách mạng.

Hoạt động của lực lượng an ninh miền Nam

Ngay khi Hiệp định Paris có hiệu lực, An ninh miền Nam ở các cấp nhanh chóng cử cán bộ tham gia Ban Liên hiệp quân sự, Ban trao trả, tìm kiếm hài cốt người Mỹ mất tích. Đối với những người phía cách mạng trao trả cho đối phương, lực lượng an ninh trong các ban đã phân loại, lập danh sách, tuyên truyền chính sách nhân đạo của Đảng và Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đồng thời có kế hoạch nghiên cứu, sử dụng những người có thể phục vụ cho công tác đấu tranh trước mắt và lâu dài. Đối với những người được chính quyền Việt Nam Cộng hòa trao trả cho cách mạng, lực lượng an ninh có kế hoạch bảo vệ, tiếp nhận, động viên tư tưởng, thực hiện chính sách và rà soát, phát hiện những người bị địch mua chuộc, khống chế, cài lại để có biện pháp xử lý phù hợp, không đưa vào các tổ chức cách mạng^a. Hệ thống tổ chức lực lượng an ninh miền Nam không ngừng được củng cố, phát triển. Đầu năm 1974, Ban an ninh ở tất cả các huyện đã được khôi phục, và có 1.250 Ban an ninh xã, 4.130 an ninh ấp. Ở các tỉnh thuộc Khu 9, lực lượng an ninh tăng cường công tác vận động quần chúng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris, đồng thời tích cực tham gia chống quân đội Việt Nam Cộng hoà càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng. Tại Cần Thơ, phối hợp với bộ đội địa phương, lực lượng an ninh kiên cường bám trụ, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét lấn chiếm của địch, bảo vệ các cơ quan tuyệt đối an toàn. Ở Kiên Giang, an ninh vũ trang kiên quyết tiến công tiêu diệt biệt kích; phối hợp với các lực lượng khác đánh lui nhiều trận càn quét lấn chiếm của quân đội Việt Nam Cộng hoà. Trong năm 1973, lực lượng an ninh miền Nam đã tiêu diệt 2.014 quân địch, bắt 1.588 quân, làm tan rã 11.635 quân, bao gồm các lực lượng kim kẹp ở cơ sở, chủ yếu ở vùng tranh chấp mạnh [4, tr.1010].

^aTrong thời kỳ này, lực lượng an ninh đã phát hiện, ngăn chặn 3 sĩ quan tình báo của Việt Nam Cộng hoà: Phan Huấn, Lê Đình Cháp, Đặng Đức Thắng, thành viên trong Phái đoàn Liên hiệp quân sự, có hoạt động thu thập tin tức tình hình.

Bước sang năm 1974, các nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng An ninh miền Nam được xác định là: 1- Tập trung mọi khả năng làm thất bại âm mưu, thủ đoạn hoạt động gián điệp của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà nhằm bình định lấn chiếm, phá hoại Hiệp định Paris; 2- Chủ động tiến công những hoạt động gián điệp trên khắp ba vùng chiến lược, góp phần giành dân, giành quyền làm chủ, tiến tới giải phóng xã ấp. Ở thành thị, hỗ trợ đồng bào nổi dậy phá thế kim kẹp, ở vùng cách mạng làm chủ trước hết phải đảm bảo giữ vững trật tự, an ninh trong mọi tình hình; và 3- Tăng cường công tác bảo vệ Đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể, chủ động ngăn chặn và kịp thời đánh thắng mọi âm mưu thủ đoạn phá hoại đối phương, nhất là phải chống nội gián có hiệu quả.

Ở vùng nông thôn phía trước, vùng tranh chấp phải liên tục tiến công tiêu diệt lực lượng cảnh sát tình báo, tổ phản động, sĩ quan, an ninh quân đội, những phần tử bình định ác ôn, phản động đội lốt thầy tu, bóc gỡ những mạng lưới bí mật, làm thất bại mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý. Nỗ lực xây dựng bộ máy an ninh xã ấp, chú trọng xây dựng an ninh vũ trang mật.

Ở vùng nông thôn địch kiểm soát, an ninh các địa phương phải bám chặt địa bàn, xây dựng phong trào, phát triển lực lượng cách mạng tại chỗ, nỗ lực xây dựng an ninh bí mật tại cơ sở và trinh sát mật, tích cực rèn luyện các lực lượng chiến đấu để trừ gian, diệt ác ôn, tích cực xây dựng nội tuyến, sử dụng người trong tổ chức của chính quyền Việt Nam Cộng hoà để phá rã, phá lỏng kim kẹp của đối phương.

Ở vùng thành thị, an ninh phải xây dựng cơ sở ở từng phố, từng xí nghiệp. Trinh sát vũ trang bí mật bám sát từng đối tượng, diệt từng loại ác ôn có chọn lọc. Bằng mọi cách phải xây dựng cho được mạng lưới cơ sở mật, đúng đối tượng của ngành, nhất là cơ sở nội tuyến trong các cơ quan đầu não của đối phương [4, tr.1011-1012].

Thực hiện các nhiệm vụ nói trên, lực lượng An ninh các cấp ở miền Nam đẩy mạnh công tác nắm tình hình, bảo vệ bí mật các cuộc hành quân, trú quân, dự kiến hướng tiến công của đối phương. Lực lượng an ninh trong toàn miền đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, tăng cường nắm tình hình, giữ vững an ninh, trật tự trong vùng giải phóng; tiến hành diệt ác, phá kim, gây hoang mang trong bộ máy chính quyền và quân đội các cấp của Việt Nam Cộng hoà. Công tác điệp báo, trinh sát kỹ thuật tập trung điều tra tình hình Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà, nhất là những tình báo, gián điệp, cảnh sát..., tăng cường công tác bảo vệ vùng giải phóng, diệt ác trừ gian, tiến công chính trị vào các đối tượng phản cách mạng. Những hoạt động mạnh mẽ trên mặt trận an ninh làm cho bộ máy chính quyền, quân đội Việt Nam Cộng

hoà và các thế lực phản cách mạng hoang mang, dao động và ngày càng suy yếu, góp phần tạo thế, tạo lực đưa cách mạng tiến lên.

Sau chiến thắng Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa đứng trước nguy cơ sụp đổ, Mỹ tỏ ra hoàn toàn bất lực, dù tăng viện cũng không thể cứu vãn được tình thế. Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”. “Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”. Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang suy sụp” [5, tr.192, 195, 197].

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, Ban An ninh Trung ương Cục và Ban An ninh Sài Gòn - Gia Định huy động toàn lực lượng phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh, với hơn 13.000 cán bộ, chiến sĩ an ninh thuộc các lực lượng; hàng ngàn cơ sở an ninh được điều động; lực lượng cán bộ quản lý được tăng cường; tích cực xây dựng kế hoạch, phương án tổng tiến công, chiếm lĩnh và bảo vệ các mục tiêu do an ninh phụ trách.

Tham gia chiến dịch giải phóng Sài Gòn, Ban An ninh Trung ương Cục phân thành 2 bộ phận (bộ phận chỉ đạo chung ở căn cứ và bộ phận tăng cường tiến phương). An ninh Sài Gòn - Gia Định hình thành 4 cánh quân tham gia tiến công chiếm lĩnh các mục tiêu như: Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia, Bộ Chỉ huy Cảnh sát Đô thành, Ty Cảnh sát Gia Định... của Chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Lực lượng điệp báo, trinh sát vũ trang an ninh các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ sở bí mật gấp rút điều tra, lập sơ đồ hệ thống bố phòng của địch, dựng lại các tổ chức tình báo, gián điệp cảnh sát, hệ thống kim kẹp Sài Gòn; lập hồ sơ phân loại các đối tượng nguy hiểm cần bắt giữ, đồng thời chuẩn bị các thông cáo, lệnh thư, khẩu hiệu để phục vụ nhiệm vụ tiến công chính trị vào hàng ngũ đối phương. Ban An ninh Trung ương Cục khẩn trương chỉ đạo in ấn các tài liệu phục vụ việc đăng ký trình báo, trình diện cho các đối tượng, quản lý an ninh, trật tự ở thành phố, vùng mới giải phóng; kế hoạch đăng ký, bảo vệ người nước ngoài và phương tiện thông tin liên lạc của họ. Lực lượng điệp báo, trinh sát vũ trang Sài Gòn - Gia Định phối hợp với cơ sở gấp rút điều tra, lập hồ sơ hệ thống bố phòng của Việt Nam Cộng hoà, dựng lại cơ cấu các tổ chức tình báo gián điệp, cảnh sát, hệ thống kim kẹp và tổ chức đảng phái phản động, lập hồ sơ phân loại các đối tượng nguy hiểm cần trấn áp, đồng thời chuẩn bị

các thông báo, lệnh, thư, khẩu hiệu phục vụ tiến công chính trị.

Ngày 22-4-1975, Bộ Chính trị nhận định: “Thời cơ để mở cuộc tổng tiến công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày để phát động tiến công. Hành động trong lúc này là đảm bảo chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn, nếu để chậm sẽ không có lợi cả về quân sự và chính trị” [6, tr.167].

Sáng ngày 30-4-1975, trong cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn - Gia Định, lực lượng an ninh đã tích cực làm nhiệm vụ mở đường, kết hợp tiến công từ bên ngoài với sự nổi dậy từ bên trong, góp phần đập tan mọi sự phản kháng của các thế lực phản cách mạng, nhanh chóng chiếm lĩnh các mục tiêu, chốt giữ các cửa ngõ ra vào thành phố, ngăn chặn và bắt giữ những đối tượng phản động chạy trốn... Những cán bộ điệp báo khẩn trương vào nội thành Sài Gòn, móc ráp cơ sở thực hiện nhiệm vụ nổi dậy, chiếm lĩnh các mục tiêu trọng yếu của bộ máy do thám, gián điệp, cảnh sát Việt Nam Cộng hòa.

Ngày 29-4-1975, điệp viên Triệu Quốc Mạnh - đảng viên của cánh trí thức vận - được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng Cảnh sát đô thành, ra lệnh thả hết tù chính trị đang bị giam giữ, giải tán toàn bộ cảnh sát Việt Nam Cộng hòa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chiếm giữ Bộ chỉ huy cảnh sát thành đô.

Trong giờ phút cuối cùng của chính quyền Việt Nam Cộng hoà, các cơ sở điệp báo của An ninh Sài Gòn - Gia Định đã tiếp cận Dương Văn Minh, vận động sớm đầu hàng^b. Một số cơ sở khác của an ninh trong lực lượng biệt động quân, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, ban Tiếp liệu sân bay Tân Sơn Nhất, Tổng liên đoàn lao động... vận động sĩ quan và binh lính “án binh bất động” giữ gìn hồ sơ tài liệu...

Được sự hướng dẫn của cơ sở nội tuyến, lực lượng an ninh Sài Gòn - Gia Định nhanh chóng chiếm lĩnh các mục tiêu, canh giữ những bộ phận quan trọng, thiết yếu của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia, Bộ Chỉ huy Cảnh sát Đô thành, Ty Cảnh sát quận 10, Xưởng dệt Vimytex, các phường Bùi Viện, Cộng Hoà, xã Bình Hòa..., kiên quyết thực hiện kế hoạch tiến công “với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng” [6, tr.176].

Lực lượng an ninh các tỉnh từ đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ đã phối hợp với các lực

^b Có nhiều người thuộc nhiều lực lượng tiếp cận đại tướng Dương Văn Minh, như an ninh, tình báo quân đội, binh vận, trí thức vận, trong đó có họa sĩ Ốt - tức Huỳnh Bá Thành - một điệp báo của An ninh Sài Gòn - Gia Định (ANT4). Ông đã tiếp cận đại tướng Dương Văn Minh và nói thẳng là người của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, yêu cầu ông chủ động ngưng bắn.

lượng khác nhanh chóng nổi dậy thực hiện phương châm tinh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã. Với hơn 13.000 cán bộ, chiến sĩ an ninh nhân dân trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực giành thắng lợi giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở chuẩn bị chu đáo về lực lượng, xây dựng tổ chức chặt chẽ, lực lượng an ninh miền Nam đã góp phần cùng toàn dân, toàn quân liên tục tiến công và nổi dậy, làm tan rã toàn bộ chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hoà, giải tán các tổ chức phản động, quét sạch cơ đồ thực dân mới của đế quốc Mỹ, thu non sông về một mối, mở ra kỷ nguyên cả nước độc lập thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bố trí, sử dụng lực lượng hợp lý, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác nhằm lập công tập thể là một điển hình thành công của lực lượng an ninh trong tiến trình tổng tiến công và nổi dậy.

Ôn lại lịch sử xây dựng và hoạt động của lực lượng an ninh miền Nam giai đoạn 1973-1975, chúng ta được nhắc nhở về tinh thần bất khuất và sự cống hiến không ngừng của lực lượng này trong thắng lợi cuối cùng của toàn thể dân tộc. Quá trình xây dựng và hoạt động của lực lượng an ninh miền Nam giai đoạn này đã để lại những bài học kinh nghiệm quý giá cho việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay; trong đó đặc biệt phải kể đến kinh nghiệm về xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm tập thể, ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, phát huy tư tưởng chủ động tiến công, dựa chắc vào Nhân dân, đồng thời luôn mưu trí, sáng tạo để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Những kinh nghiệm đó vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, nhất là khi bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn đang có những diễn biến hết sức phức tạp, khó lường.

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành và công bố bài viết, tác giả gửi lời cảm ơn đến Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Trên cơ sở nghiên cứu, khai thác các nguồn tài liệu đã được xuất bản, thông tin báo chí, đặc biệt những văn kiện của Đảng, tác giả sử dụng phương pháp lịch sử là chính, ngoài ra còn sử dụng phương pháp khác như phân tích, so sánh, tổng hợp... để hoàn thành bài viết. Kết quả khoa học của bài viết: Bài viết tập trung làm rõ quá trình xây dựng lực lượng an ninh miền Nam trong những năm 1973-1975, góp phần tạo nên thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Tuy chưa thể phản ánh đầy đủ quá trình xây dựng, trưởng thành và hoạt động phong phú của lực lượng An ninh miền Nam, nhưng qua bài viết tác giả muốn tỏ lòng tri ân đến những chiến sĩ an ninh của thời đánh Mỹ hào hùng, nhất là những liệt sĩ đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu cho nền độc lập dân tộc và thống nhất đất nước hôm qua, cũng như cho cuộc sống bình yên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Herring GC. Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia; 1998;.
2. Bộ Quốc phòng – Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. Đại thắng mùa Xuân 1975, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thời đại Hồ Chí Minh. Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân; 2011;.
3. Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954- 1975). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia; 2002;.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 34. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia; 2004;.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng Toàn tập. Tập 35. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia; 2004;.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng Toàn tập. Tập 36. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia; 2004;.

The construction and operation of the Southern Security Forces in the period 1973-1975

Dao Thi Bich Hong*

ABSTRACT

The role of the Vietnam Workers' Party in shaping the organizational structure and operation of the Southern security forces in the period 1972-1975 is a topic of considerably historical and academic significance. The purpose of this article is to elucidate the process of construction, development, and operation of the Southern Security Forces during the struggle to implement the Paris Agreement and for the complete liberation of the South, leading to the reunification of the country (1973-1975) the Party's leadership. The research results have further clarified the process of strengthening and enhancing the Southern Security Forces, reorganizing the organizational structure, intensifying operations, thwarting espionage and intelligence activities by the United States and the Republic of Vietnam government, contributing to a comparative shift in the balance of forces on the battlefield, ultimately culminating in the victory of the General Offensive and Uprising of Spring 1975.

In the endeavor of the nation building and safeguarding, the mission of ensuring national security holds a uniquely critical position and is one of the decisive factors for the political stability and comprehensive development of the nation. The study of the construction and operation of the Southern Security Forces during the period of resistance against the United States, especially in the years 1973-1975, not only revisits an arduous and heroic journey in the history of the Vietnam People's Public Security's confrontation with epoch-making international significance, but also reignites the people's pride in the contemporary mission of safeguarding the nation's security.

Key words: building forces, the Vietnam Workers' Party, Southern Security Forces, Resistance War against the US, implementation of the Paris Agreement, General Offensive and Uprising of Spring 1975

Ho Chi Minh City University of
Technology, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Dao Thi Bich Hong, Ho Chi Minh City
University of Technology, VNUHCM,
Vietnam

Email: daobichhong@hcmut.edu.vn

History

- Received: 31-8-2023
- Accepted: 23-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI :<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.942>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Hong D T B. **The construction and operation of the Southern Security Forces in the period 1973-1975.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S150-S156.